mTÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 490/2018/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 17 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 610/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1984

Nơi ĐKHKTT: Tổ 17, khu 2A, phường C, Tp.H, Quảng Ninh

Bị đơn: Anh **Trịnh Văn H1**, sinh năm: 1982

Nơi ĐKHKTT: Tổ 17, khu 2A, phường C, Tp.H, Quảng Ninh

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Trịnh Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Trịnh Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Trịnh Đức A, sinh ngày 09/6/2008 và Trịnh Hoàng A1, sinh ngày 24/4/2015 đến khi thành niên. Anh Trịnh Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Trịnh Văn H tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác nhận không vay nợ chung cá nhân, tổ chức nào.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng đã nộp ngày 15/8/2018 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000114 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại chị Nguyễn Thị B 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- UBND phường C, Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Tâm